

BẢN LUẬN 58

Trong đây nói Diệm Ma vương, tức là trong Bản Địa phần nói Tĩnh Tức vương, là tịnh dứt các điều quấy. Căn cứ theo ý của văn này thì sứ giả của Diệm Ma là cai ngục, đồng tử... đều là do nghiệp lực tự sinh ra, không phải do hữu tình hóa sinh, vì trong Sứ nói Giả (người làm sứ giả), xứng với số hữu tình.

Luận ghi: “Từ trong nước có muối, một phần chúng sinh ở đất liền khó có được”, là trừ Luân vương ra đời làm chủ cát chứa châu báu, nếu dùng tay đặt vào biển lớn, thì tất cả châu báu đều tùy theo xuất hiện, tức là cũng có người được châu báu, luận này bỏ qua không luận.

Luận: Trong “các Kiến thứ”, như năm Thứ là nơi chỗ trở về của hữu tình, sáu mươi hai Kiến là chỗ trở về của các Kiến, cho nên nói các Kiến thứ.

Luận ghi: “Không có diệu hạnh ác hạnh gọi là hủy báng Dụng...”, cùng với Đối Pháp quyển 1... trái nhau, hãy xem văn đó.

Luận: Trong “Giới thủ”, là chỗ thọ trì tùy thuận chấp lấy Kiến thủ quyển thuộc và Kiến thủ tùy pháp...”, đây là dựa vào Kiến thủ mà thọ trì giới cấm, giới cấm tùy theo Kiến thủ kia mà sinh Kiến thủ quyển thuộc, Kiến thủ tùy theo pháp. Đây là chấp lấy giới cấm mà sinh.

“Sân có bốn loại”, là tổn hại kiến giải của mình và người, tổn hại hữu tình của mình và người, làm thành hai mươi hai loại, như văn có thể hiểu.

“Trong Mạn, đối với Hậu hữu xứ mà khởi Mạn”, là chấp Ngã đang, không đang có...”, văn dưới nói rằng: “Hoặc là Động”, là nói đang có, “Bất động”, là đang không có. “Hý luận tạo tác”, là giải thích “quảng thuyết (rộng nói)” trên, cho đến “Ngã đang Phi tưởng...”, là ý trong đây, hiện tại xem quyển 86 sau cũng có văn này. “Riêng có ba loại Mạn”, là là chỗ yếu kém mà bằng với chỗ thù thắng, loại này nhiếp bốn Mạn, như quyển 56 trước nói: “Đối với Dục và Mạn nhiếp hai loại”, là Ngã mạn và Tăng thượng mạn. Hai Hậu hữu xứ khởi Mạn chỉ có một là Tà mạn. “Ngã đang Phi tưởng...”, đây là chỗ của bảy sự.

Luận: “Hoặc là Loạn mạn, hoặc là Bất Loạn mạn” trở xuống, có hai giải thích trái ngược, cứ phối hợp với bảy Mạn, phải hợp trong chư Thiên.

“Nghĩ có năm tướng sai biệt”, là nghĩ không có đời khác, nghĩ không có Tác dụng, nghĩ không có nhân quả, nghĩ không có Đế, nghĩ không có Thật, là năm tướng.

Luận ghi: “Mười Phiền não đều cùng với tất cả phiền não của Tự tha lần lượt duyên nhau...”, văn này làm chứng cho Kiến thủ và Giới cấm thủ, không chỉ duyên các sự của Kiến, Giới phát sinh, cùng với Kiến, Giới nương vào pháp mà các tham... đều duyên, vì lấy làm Cảnh cho nên không có hại.

“Không phải Hoặc của Địa cõi trên có thể duyên tất cả phiền não của Địa cõi dưới”, đây là tùy thuận theo lý. Như văn của quyển 59 dưới ghi: “Địa trên duyên Địa dưới mà khởi Mạn”, như Hiển Dương ghi: “Cõi Vô sắc duyên ba cõi mà trói buộc và không trói buộc”, đều là Mạn duyên một phần sự mà chuyển, thì làm sao duyên cõi dưới? Căn cứ theo các luận này thì cũng có khởi, nhưng không đồng với Tà kiến.

Luận ghi: “Vì Câuúinh Tát-ca-da kiến chỉ có niệm của tánh Vô ký hiện hành”, như quyển 94 dưới ghi: “Thế gian không chế phục Kiến này, trong Tu thì chế phục, hoặc Ái hoặc Khuể, vì Kiêu mạn lân cận, Kiến này tương ứng với Vô minh, không luận là Ngã kiến hay Biên kiến, Kiến này đồng thời với Mạn và Ái”. Văn của luận này nói: “Có nói Kiêu mạn lân cận, trừ Mạn cùng với Tham khuể lân cận ra”. Cũng như quyển 94 dưới nói, nhưng một Kiến này chỉ có tánh Vô ký, thì làm sao thành chín phẩm? Cõi Dục do phẩm nào nhiếp? Sư Pháp nói: “Đây là ba phẩm sau, nếu Thế gian đạo khi chế phục chín phẩm, thì chỉ chế phục sáu phẩm trước, vì ba phẩm sau không thể chế phục, nhưng sáu phẩm trước cũng có chín phẩm, cho nên nói rằng Thế gian đạo cũng chế phục chín phẩm.

Hỏi: Sáu phẩm trước như thế nào phân thành chín phẩm? Một phẩm phân làm chín, tức là có hơn năm mươi bốn phẩm, nếu một phẩm làm ba thì có hơn mười tám phẩm. Lại nữa, Na-hàm không đoạn Ngã kiến... của cõi Dục, tức là đoạn chưa hết chín phẩm của cõi Dục, vì ba phẩm sau chưa đoạn, cho nên Na-hàm này chưa đoạn, chỉ chế phục Hoặc mà đắc quả Dự lưu, không đoạn năm phẩm Hoặc trở xuống, vì không có chướng quả?

Đáp: Không phải, cũng là Na-hàm tùy lìa Dục địa đoạn thì chỉ có Câu ngã kiến thứ bảy còn tồn tại, Na-hàm tuy đoạn chín phẩm, tức là Dị sinh chỉ chế phục sáu phẩm của cõi Dục. Luận này giải thích rằng: “Đây cũng là chín phẩm, tùy cùng với phiền não nào cùng khởi tăng thượng thì nói, hoặc chỉ có phẩm loại thứ chín, thì Dị sinh chế phục chín phẩm cũng hết. Nhưng trong phẩm thứ chín, có các loại khác chưa tận, tức là Ngã kiến, do đó Thế gian đạo không phải như vậy, vì trong phẩm thứ chín thì vi tế.

Luận ghi: “Trừ bỏ Sở tác trước có thể tiến đến nẻo ác, mà tùy thuận thọ nghiệp sau”, từ trên đến đây có ba nhân, thuyết minh Tác nghiệp hiện tại có thể tiến đến nẻo ác, trừ bỏ nghiệp trước thuận theo nghiệp sau mà thọ nghiệp, thọ quả nẻo ác, không phải Sinh nhân này mà thọ, cho nên trừ bỏ nó. “Đối với bốn Kiến trong cõi Dục cùng với Mạn, Hỷ, Ưu, Xả tương ứng”, điều này cũng như Đối Pháp quyển 7 đồng với quyển sau, nên hiểu sâu giải thích đó, nguyên nhân rất tinh tấn.

Luận ghi: “Mười Phiền não là chỗ đoạn của Kiến thì gọi là Vô sự, các chỗ khác thì duyên Hữu sự và Vô sự”, điều này cũng như Đối Pháp quyển 5 nói, vẫn trái nhau.

Luận ghi: “Nếu có tùy thuận như vậy thì phiền não đồng thời hiện hành với phẩm loại của Phiền não...”, Tùy thuận, là câu nói tổng quát tổng, hoặc là Tâm tứ, Thùy miên... Thế không phải phiền não, vì thuận cho nên gọi là Phiền não, hoặc nói rằng Tâm sở trong Biệt cảnh cùng với phiền não đồng thời hiện hành, vì Tùy phiền não do bốn tướng đồng thời hiện hành. Gọi là phẩm loại của Tùy phiền não, tức là Phần, Hận... như văn dưới nói là Phẩm loại... “Sai biệt kiến lập”, như luận này quyển 55 trước đã nói.

“Hoặc trong Tạp sự, Thế Tôn nói các Tùy phiền não...”, tức là luận này nói pháp Uẩn đầy đủ, và quyển 89 dưới rộng giải thích nghĩa, Đại chúng bộ và ngoài ba tạng ra, còn riêng lập Tạp tạng Đại thừa, Tát-bà-đa bộ không có riêng Tạp tạng, vì trong Tỳ-nại-da có Tạp phẩm, luận đó rộng thuyết minh.

“Tùy hoặc nương vào mười hai Xứ mà chuyển các Phiền não...”, đây là phỏng theo Tổng tụ mà khởi, như quyển 55 trước, trong Biệt xứ khởi phiền não tương ứng không trái nhau, như quyển 55 trước đã nói.

Luận ghi: “Cuống siểm là phẩm loại của Tà kiến đẳng lưu”, quyển 55 trước nói rằng: “Đó là Si đẳng lưu”, vì Tà kiến là Si tăng thượng, đây là phỏng theo Biệt hành mà nói Tà kiến, nhưng Tà kiến kia thì luận chung cho nên là Si phần. Lại nữa, lấy Thế của Tà kiến kia mà nói cho nên là Si phần, đây là phỏng theo khi hành tướng khởi thì tăng thêm, nói “Tà kiến đẳng lưu”, điều phải xem kỹ các luận.

Hỏi: Trước đã nói rằng Tuệ tự tánh trong Bất tương ứng, thì Tà kiến đồng thời như thế nào phát khởi ngôn ngữ Tâm tứ mà cùng với Kiến đồng thời?

Đáp: Lúc này nương vào Tư tâm tứ, không phải nương vào Tuệ, cho nên không có vấn nạn chỗ hại.

Luận ghi: “Nếu các Cụ phước Bồ-đặc-già-la sinh tại cõi Dục thì

thành thực Phiền não Tùy miên của ba cõi, nếu sinh tại cõi Sắc thì chỗ có Dị sinh thì thành thực cõi Dục, bị Xa-ma-tha tổn hại chế phục Phiền não, Tùy miên”, điều này trái với Đắc thành thực ở trước, như Đối Pháp thì đồng, văn này như trước mà hiểu.

Luận ghi: “Chỉ đối với hiện tại do chủng loại Phiền não Tùy miên này mà nói là trói buộc”, sư Pháp nói: “Trung Biên luận cho rằng, vì huân và phát chủng loại hiện tại cho nên gọi là trói buộc. Hỏi: Luận nói rằng, chủng loại như vậy, phải biết các Phiền não khác cũng vậy”? Sư Pháp nói: “Hoặc như một loại, như thế thì các Phiền não khác cũng vậy”. Sư Thái nói: “Hoặc như trói buộc hiện tại không phải quá khứ và vị lai, ngoài ra còn kết buộc Tùy miên... nghĩa môn của các Phiền não khác cũng vậy”, chỉ phỏng theo hiện tại mà nhập vào Phi quá khứ vị lai trong đây.

Hỏi: Luận nói, mê khổ của cõi Dục có mười Tùy miên, Tập diệt đạo có tám Tùy miên trừ ra Thân kiến và Biên kiến”.

Hỏi: Luận này cũng như Đối Pháp... có mười Tùy miên, tại sao lại trái nhau?

Đáp: Hoặc Như thật lý môn thì có hai môn: một là Phiền não mê Đế môn, hai là Đế hạnh đối trị môn. Nếu là mê Đế môn thì cũng Đối Pháp luận, mỗi mỗi Đế đều có mười Tùy miên; nếu là Đế hạnh đối trị môn, tức là ba Đế của luận này, mỗi mỗi đều có tám Tùy miên, chỉ có Khổ, có Không hạnh và Vô ngã hạnh làm Năng đối trị, thiết lập Thân kiến và Biên kiến, Biên kiến thì tùy theo Thân kiến mà khởi, cho nên nói Không hạnh... đoạn nó. Lại nữa, vì có Không hạnh và Vô ngã hạnh làm Năng trị, cho nên có Thân kiến làm Sở trị; vì có Vô thường hạnh, cho nên có Biên kiến làm Sở trị, các Đế khác thì không có, cho nên lược bỏ không luận, đây là phỏng theo biệt duyên, phỏng theo tướng Kiến đạo, từ Kiến đạo trở về trước mà nói. Hoặc Như thật, là các Phiền não đều là Không hạnh Vô ngã hạnh đoạn dứt, là tùy theo chỗ khởi mê mà nói. Nói rằng Kiến sở đoạn, thật ra không phải duyên riêng Đế lý để đoạn Hoặc.

Hỏi: Như các Đế của Tập tập đều có Thân kiến và Biên kiến, thì như thế nào là tướng loại?

Đáp: Hoặc của Đế này Đế kia cõi dưới làm Ngã, thì gọi là Thân kiến và Biên kiến cõi dưới của Đế này. Giới thủ... cũng vậy.

Hỏi: Nếu như thế thì tổng duyên Hoặc của bốn Đế cõi dưới làm Ngã, thì trong bốn thứ này Đế nào đoạn?

Đáp: Không có bốn Đế này thì không thể tổng duyên, vì từ biệt

duyên mà khởi.

Hỏi: Nếu như thế thì Thân kiến và Biên kiến của Khổ tập cội dưới, không thể duyên khắp năm môn?

Đáp: Lấy lý này để thuyết minh duyên năm môn, là có lực tăng thắng thì nghĩa mê Khổ tăng thêm, chỉ thấy chỗ đoạn Khổ, từ Đế thứ ba trở xuống thì lực của Thân kiến và Biên kiến yếu kém, không thể duyên khắp năm môn, chỉ có người mê riêng cho nên thấy chỗ đoạn Khổ này.

Hỏi: Thân kiến và Biên kiến của Tập đế cội dưới, tại sao không như vậy?

Đáp: Lực của Thân kiến Biên kiến mỏng yếu, nếu riêng mê Tập thì tức là chỉ có duyên tên của Tập đế, cho nên gọi là Kiến tập đế đoạn, không đồng với hai mươi hai câu của Khổ. Ngã kiến đã mê Khổ mà sinh, là thuyết minh chỉ có Kiến đoạn. Tu đạo thì không có.

Luận ghi: “Bác không có cha mẹ... là một phần mê Khổ...”, là quả do mê mà khác nhau, cho nên thấy Khổ tập đoạn dứt cũng khác nhau.

Luận ghi: “Lại nữa, có các Kiến vọng chấp Tự Tại thế chủ, Thích Phạm và các tổng loại khác là thường là hằng, không có biến đổi, Tà kiến như vậy cũng là mê Khổ đế”, đây là kế chấp Phạm vương làm Thường, không sinh sau Ngã kiến, cho nên là Tà kiến.

Hỏi: Phần đầu luận này nói chính là Biến thường luận và Nhất phần thường luận, thì Biên kiến tức là chấp Phạm vương làm thường, tại sao trong đây lại nói là Tà kiến?

Đáp: Có hai thuyết, nếu khởi Ngã kiến chấp Phạm vương làm Ngã, sau đó chấp làm thường, Thường kiến này sinh sau Ngã cho nên thuộc Biên kiến nhiếp, cũng như đoạn văn trước nói: “Trong đây phỏng theo sau Ngã kiến mà sinh”, đây là Phi thường kiến cho nên thuộc Tà kiến nhiếp, cũng không trái nhau.

Hỏi: Phạm phu chế phục Tu mà không chế phục Kiến, thì Kiến này thế nào, là Ngã kiến của cội Sắc sinh khởi tại cội dưới hay sao? Nếu Ngã kiến... của cội Dục thì như thế nào duyên Sắc mà sinh?

Đáp: Ngã kiến này là cội Dục trói buộc, vì duyên Danh làm Cảnh, được duyên Danh kia mà sinh, Danh là danh tự, do nghe Danh kia mà duyên. Lại nữa, Danh là bốn Uẩn, tức là tướng của tâm này, là tâm thì không có riêng Thể, cho nên nói duyên Danh.

Hỏi: Nếu như thế thì cùng với Dục và Kiến có gì khác?

Đáp: Đến phần Duyên cảnh ở sau thì sẽ biết. Rộng giải thích Sai biệt có hai thuyết:

1. Biến Thường luận này nói đều là Tà kiến, không phải sinh sau Ngã kiến, cho nên văn trước nói là Biên kiến.

2. Kinh Phạm Võng, Đối Pháp luận... nói “Biên kiến nhiếp”, là tương tự Thường kiến, Thế là Tà kiến, nói Biên kiến thì chắc chắn sinh sau Ngã kiến, cho nên đoạn văn kế trước trong đây nói rằng: “Tức là Dụng, như vậy Ngã kiến làm chỗ y chỉ, đối với năm Uẩn mà thấy Ngã có Đoạn và Thường, hai Đoạn kiến và Thường kiến chỉ khởi sau Ngã, Biến Thường luận này không duyên làm Ngã, cho nên không phải Biên kiến, cũng không có Tát-ca-da kiến của Địa này, không đồng với kinh bộ duyên Hoại mà sinh, không đồng với Tát-bà-đa duyên Hữu mà khởi.

Trong đây lấy tánh Y tha chấp làm chỗ y chỉ, vì có Biến kế sở chấp. Trong Giới thủ nói: “Tùy thuận Kiến này, tức là Kiến thủ căn và Kiến thủ cảnh, Kiến này tùy theo pháp, tức là đồng thời có tâm, pháp... Lại nữa, trước làm Kiến thủ nhân, sau làm Kiến thủ quả. Trong Nghi nói: “Luận này và các luận khác”, là ngoại đạo này và các hữu tình khác đối với Khổ do dự, đều là mê Khổ. Trong Sân, chỉ có nói duyên Kiến, cho nên biết Sân của Kiến đạo Đại thừa chỉ duyên Kiến mà khởi; Duyên hữu tình sự, là Sân của Tu đạo. Lại nữa, Sân này lại được duyên Kiến mà sinh, trong Phi sự thì không có.

Hỏi: Tại sao Tập đế và Đạo đế trở xuống là Biên kiến và Vô biên kiến...?

Luận ghi: “Lại nữa, có người chấp bướng chỗ có Tà kiến của các tà giải thoát là mê Diệt tà kiến”, điều này Tiểu thừa nói là mê Khổ tà kiến, diệt Tà kiến của cõi dưới thì phải duyên Vô lậu, hiện tại văn của luận này cũng nói duyên riêng các Hữu lậu pháp khác, là diệt Tà kiến trong Đạo đế, không phải Đạo mà kế chấp Đạo cũng vậy, vì mê trong Đạo đế mới kế chấp có riêng Đạo đế, gọi là Đạo đế đoạn. Căn cứ theo đây thì chính là ngược lại với mê mà riêng có chấp, nếu tổng duyên bốn Đế thì Kiến làm Kiến thủ. Sư Thái nói: “Đây là thông với bốn Đế trở xuống, đoạn Giới thủ cũng vậy”, nếu như thế thì Ngã kiến đáng lẽ cũng vậy, hai Đế hữu dư đều có Biến nhân và Biến quả, vì duyên khắp năm môn mà khởi. Đây là giải thích tổng duyên bốn Đế, Kiến làm Kiến thủ, tức là Khổ đế trở xuống Kiến thủ, các Đế khác đều có thể duyên riêng, như trước đã nói.

Hỏi: Nếu như thế thì như Tà kiến này, riêng kế chấp có tà giải thoát, cũng là mê Hữu lậu Khổ, thì làm sao mà Kiến diệt đoạn?

Đáp: Mê Diệt, chấp riêng có Diệt, cho đến Đạo cũng vậy, nghĩa

là tăng lên cho nên chỉ có Kiến diệt đoạn. Khổ đế trước trở xuống, không có nói riêng về Kiến này.

Luận ghi: “Chỉ trừ Sân khuể ra, nói rằng đối với Diệt đế mà khởi tâm Bồ úy, cho đến khởi tâm Khuể não, Sân khuể như vậy là mê đối với Diệt đạo”, giải thích nói rằng căn cứ theo văn này thì Sân tức là Vô lậu duyên, khiến cho duyên gần Diệt đế mà khởi, do đó cùng với Tiểu thừa không đồng, đến duyên Danh... ở dưới, sẽ tự giải thích rộng.

Hỏi: Lại nữa, không nói duyên mê, đã là Dục và Kiến sinh Sân, thì Sân này là Đế nào nhiếp?

Đáp: Văn dưới nói: “Ngoài ra như trước mà nói”, tức là căn cứ theo Sân trước cũng duyên Kiến mà khởi, hoặc căn cứ theo Tham... vì trước đã làm chuẩn, như trước phải xem xét, đó là Sân khuể của cõi Dục. Ba cõi có ba loại, là Tham, Mạn và Vô minh, đó gọi là Tu đạo tuệ, tức là Tu đạo, như cõi Dục thì chỉ có bốn loại, hợp chung ba cõi thì có mười loại, trừ ra Thân kiến và Biên kiến.

Hỏi: Những gì là bốn loại?

Đáp: Điều này thuận với Tiểu thừa cho nên không có văn. Trong Tu đạo, không có riêng Đối trị hạnh, như Kiến đạo có riêng Không hạnh và Vô ngã hạnh, cho nên nói bốn loại đó. Như trước trong mê Đế có loại đã nói, căn cứ theo giải thích Phiền não của Tu đạo.

Luận ghi: “Chỉ có thời gian dài tùy ý kiên cố, hình này là Phiền não của Kiến đạo, cho nên câu nói này ở trong Tu đạo, đối với Cảnh mà có Phiền não đấy khởi”.

Luận ghi: “Kiến sở đoạn và Tu sở đoạn, phải biết lược có năm loại, cho đến trong đây duyên Sự cảnh... của Khổ tập”, Khổ tập Hữu lậu là chỗ sinh Hoặc của Phiền não mà duyên nó, tương tự với Phiền não tâm của Bản chất, cho nên gọi là Sơ phiền não, Sở biến cảnh này thì gọi là Tà phân biệt. Sự cảnh tức là tất cả Phiền não cõi dưới của Khổ đế và Tập đế, trừ duyên cõi khác thì tất cả đều như vậy. Diệt đế và Đạo đế cõi dưới có mười Phiền não, trừ một pháp Nghi ra, gồm Giới thủ cõi dưới thì tự nói riêng, cho nên không nói “trừ ra”, còn lại tám loại Phiền não là duyên Cảnh của Kiến, một pháp Nghi chỉ duyên Đế mà sinh, không duyên Kiến mà khởi. Tà kiến và Vô minh có duyên Vô lậu, cũng có duyên Hữu lậu. Văn trước nói: “Năm loại Niết-bàn luận về Kiến, là mê Tà kiến của Diệt đế; riêng kế chấp có Đạo, là mê Tà kiến của Đạo đế, tức là Hữu lậu duyên, không phải Vô lậu duyên. Tà kiến và Vô minh vì duyên Kiến mà sinh, một pháp Nghi thì không có duyên Kiến mà sinh, đây là chỉ tổng nói duyên Kiến làm Cảnh. Giới cấm thủ phần nhiều là

duyên giới cấm mà sinh, là duyên Cảnh của giới cấm, chỉ có Kiến thủ này là không duyên Kiến mà sinh. Giới thủ không duyên Giới mà sinh, cho nên biết văn này lấy đa phần mà luận, do đó biết văn trước nói: “Mười loại Phiền não lần lượt duyên nhau, Vô lậu duyên của nó và Bất đồng phận giới của Khổ tập cội dưới thì duyên Danh và Cảnh, chỉ nghe Danh đó mà khởi Phiền não. Nếu thấy Thể của Danh cảnh kia thì không thể khởi Hoặc, vì Danh cảnh kia không phải là Hoặc cảnh, cùng với Danh cảnh không kia tương tự, không giống như Khổ tập duyên Hoặc... gọi là duyên Danh cảnh.

Hỏi: Như hai cội dưới có Danh có thể duyên được, trong cội Vô sắc thì như thế nào?

Đáp: Hai cội dưới duyên Danh, sau đó sinh ra cội Vô sắc, vì phương tiện trước duyên Danh, chỗ khởi Vô lậu duyên... của duyên kia cũng gọi là duyên Danh, vì lực tập quen. Nếu như thế thì chưa phải chánh duyên Danh mà khởi. Lại nữa, Danh là tên của bốn Uẩn, hoặc chỉ có Tướng phần là đã có bốn Uẩn, duyên bốn Uẩn này mà khởi Hoặc, không phải Tự bản chất, cho nên nói là duyên Danh.

Luận: Không phải Phiền não này duyên, vì Vô lậu... có Sở duyên, cho nên làm Cảnh, đây là một giải thích. Giải thích thứ hai là trong Kiến duyên Cảnh chỉ là Kiến đạo, đối với Tu đạo đều là duyên Kiến mà sinh một môn diệt trừ Nghi, đây là một môn duyên Danh tổng phân biệt Kiến hoặc, các môn khác thì phân biệt riêng, trong đây nói rằng: “Kiến đoạn các Hoặc, là để lựa riêng với Tu đoạn hay sao! Nếu như thế thì Hữu lậu duyên của Diệt đế và Đạo đế cội dưới thuộc Xứ nào và môn nào nhiếp? Cũng là Kiến môn nhiếp, nhưng là Tổng môn. Hoặc như trước đã nói, thì tại sao nói Kiến đoạn...? Đây là lựa riêng với Tham của Tu đạo. Nếu đều nói là Tham... thì e rằng lạm tràn qua Tham... của Tu đạo, ở trước thì Khổ đế và Tập đế đã là chỗ duyên tên của Đế mà ra, ở đây là Hữu lậu của Diệt đế và Đạo đế duyên Hoặc, chỉ nói là Kiến đoạn thì biết là lựa riêng với Tu đoạn, mà là Tham... của Diệt đế và Đạo đế cội dưới.

Luận ghi: “Lúc đó Thánh trí tuy duyên Khổ, nhưng đối với Khổ sự thì không khởi phân biệt...”, đây là thuyết minh chung Tiền Phương tiện Kiến đạo của ba Thừa, Phương tiện trước của Đại thừa thì hoặc là khởi An lập đế mà quán, hoặc khởi Phi an lập đế mà quán, không đồng với Tiểu thừa, như quyển 55 trước đã nói.

Luận ghi: “Nương vào sức Tăng thượng kiến lập lần đầu, mà nói Pháp trí phẩm có bốn loại tâm chủng, Loại trí phẩm cũng có bốn tâm

chúng, tùy theo thời gian lúc đó trở về trước) có tám loại tâm chuyển, tức là Nhĩ sở thời tổng gọi là chỗ nhập của một Vô gián, là chỗ tâm hiển thuần Xa-ma-tha, như vậy tổng nói có chín loại tâm Kiến đạo cứu cánh”, đây là thuyết minh tướng Kiến đạo, lược có ba thuyết:

1. Pháp Trí Phẩm... Phẩm là phẩm loại, Phẩm Loại gồm nhiếp Nhẫn, tức là bốn pháp Nhẫn pháp trí, một phẩm loại hợp chung gọi là bốn tâm, Loại trí cũng vậy, đây là Trí phẩm có tám tâm, có thể có công năng đoạn Hoặc, đây là nói thời tiết nhân duyên nhập Như trí phẩm, tám thứ Định phẩm có thể tịch tĩnh và trụ tâm, tổng gọi là tâm của một Xa-ma-tha, nói chín tâm Trí phẩm trước là tám tâm và một tâm Định phẩm sau, vì Định phẩm không có công năng đoạn Hoặc, không làm Trí, chỉ tổng gọi là một tâm. Tuy khi Trí thì có Định, khi Định thì có Trí, nhưng công năng khác nhau. Khi Trí thì ẩn Định, khi Định thì ẩn Trí, không luận.

Hỏi: Bốn pháp Nhẫn pháp trí ban đầu làm bốn tâm, Loại trí cũng vậy, đáng lẽ tùy theo Tiểu thừa mà giải thích?

Đáp: Vì đoạn các Hoặc của cõi trên cõi dưới khác nhau. Lại nữa, giải thích theo riêng Đại thừa, như Đối Pháp thì thứ nhất là Vô gián, thứ hai là Vô gián biệt, cho nên nói rằng mỗi mỗi làm một loại.

2. Luận này nói là phẩm, là nghĩa phẩm loại.

Luận ghi: “Pháp trí phẩm”, là không lấy pháp Trí của nó, mà có ý lấy pháp Nhẫn, tức là Phẩm của pháp Trí. Pháp nhẫn này làm bốn tâm, Loại nhẫn làm bốn tâm, cho nên tám tâm có thể đoạn Hoặc, là Vô gián đạo cho nên được tên là Trí; bốn Pháp trí và bốn Loại trí hợp chung làm một tâm, gọi là thuần Xa-ma-tha đạo, vì không thể đoạn Hoặc, không phải Vô gián đạo, cho nên tổng gọi là chín tâm.

3. Tức là Pháp nhẫn trí làm bốn tâm, Loại nhẫn trí làm bốn tâm, gọi là tám tâm, vì Kiến đạo vận chuyển song song, cho nên cả tám tâm này đồng thời có Định phẩm, cũng tám tâm này chỉ lấy công năng là khiến cho tâm trụ tịch tĩnh, không đồng với Trí có thể đoạn Hoặc, cho nên nói tổng đặc Nhất tâm gọi là Trí, là tám tâm cho nên hợp chung có chín tâm.

Giải thích trước và sau khác nhau, hợp chung ba mươi hai tâm tổng làm một, cho nên tổng nói là chín tâm. Luận này giải thích chỉ có mười sáu tâm, vì Định tuệ khác nhau cho nên gọi là Cửu cứu tâm Hữu. Trong ba thuyết này, giải thích thứ ba là thù thắng:

1. Giải thích ba mươi hai tâm, luận nói: “Tức là Nhĩ sở thời (thời gian lúc đó trở về trước), cho nên biết Định tuệ đồng thời chỉ có mười

sáu tâm”, làm sao được nói là ba mươi hai tâm!

2. Luận nói: “Vì Pháp trí phẩm nghiệp, cho nên được nói lấy Nhân làm bốn tâm.

3. Giải thích thứ ba là thù thắng, Định tuệ của Chân kiến đạo, hoặc trước sau hoặc đồng thời. Ba thuyết này đồng như trên, hoặc Vô gián Giải thoát khác nhau, hoặc đoạn Tuệ tư khác nhau, hoặc cùng nghĩa. Như trên đã trình bày các nhà luận về Kiến đã xong.

Luận ghi: “Thứ nhất Quán sở đoạn, thứ hai Chỉ sở đoạn...”, các câu này thuận với kinh bộ. “Trong Sắc thanh tịnh và tâm tâm pháp vì có chủng tử. Trong Sắc thứ nhất có các chủng tử”, đây là Quán sở đoạn. “Trong tâm tâm pháp thứ hai, có chủng tử”, đây là Chỉ sở đoạn, trong Sắc tâm này nhiếp chủng tử, như quyển 51 nói.

Hỏi: Trong đây tại sao chủng tử trong Sắc là Quán đoạn không phải Chỉ, chủng tử trong tâm là Chỉ đoạn không phải Quán?

Đáp: Trong Sắc thanh tịnh, tướng từng phần của tâm Phiền não sai biệt khó biết, vì vi tế cho nên nói là Quán đoạn. Chủng tử trong tâm, tức là ngay Kiến phần của tâm, một loại dễ biết cho nên nói Chỉ đoạn, nhưng thật ra cả hai đều là Quán đoạn, Chỉ đều tùy theo mà đoạn, chỉ lấy Tùy phiền não dễ biết và khó biết, mà mỗi mỗi đều nói đoạn riêng khác. Lại nữa, giải thích Sắc có nhiều sai biệt, quán nhiều Sắc không mới có thể đoạn Hoặc, phỏng theo Dụng tăng, cho nên nói Sắc là Quán đoạn. người tu Định thì duyên nhiều đối với tâm, khiến cho tâm trụ Cảnh, cho nên Định đó gọi là Nhất tâm, vì Định phỏng theo Dụng tăng, có thể quán tâm tâm Pháp không cho nên nói Quán đoạn các Hoặc trong tâm, nhưng thật ra là đồng thời, đều gọi là Năng đoạn. Hoặc nói rằng: “Chỗ nhiếp của Quán phẩm, các Trí đoạn Tùy miên đeo đuổi theo mà sinh...”, đây là phá nghĩa của các sư kinh bộ, vì các sư kia không có A-lê-da Thức, cho nên tâm pháp nhiếp chủng tử khi khởi Trí của Quán phẩm thì chủng tử Phiền não của nó cũng còn đeo đuổi theo Quán mà sinh, mới có thể quán có thể đoạn nó. nếu không đeo đuổi theo Quán, thì chủng tử đeo đuổi theo tâm Hữu lậu tại quá khứ. quá khứ không có Thể, chủng tử đeo đuổi theo sinh ra cái gì! Cho nên nói đuổi theo Quán tại hiện tại, cho nên đây là phá nghĩa đó mà nói. Nếu đuổi theo mà sinh, thì đáng lẽ không được gọi là Thể tánh của Đối trị, vì giải thích tướng của Hoặc trái nhau, tánh và tướng của Năng trị Sở trị khác nhau, phải lập Lượng rằng: “Quán phẩm của Kiến đạo... đáng lẽ không phải là Thể của Đối trị là Tông, vì chủng tử Phiền não đeo theo mà sinh là Nhân, như tâm và tâm pháp Hữu lậu là Dụ”. Do nghĩa đó trái với đạo lý

của Lượng cho nên Bạc-già-phạm nói: “Tùy Tín hạnh... lấy nghĩa này làm thí dụ”, tức là từ Câu thoát (đồng thời giải thoát), vì trước đã nói Tâm sở, Tùy tín pháp này là loại thứ sáu, độn căn và lợi căn khác nhau, mỗi mỗi đều tùy theo hạnh vị của Tín pháp... chỉ là Kiến cho nên gọi là loại thứ sáu. Trong đây loại thứ sáu không có tướng, Đối Pháp quyển 9 không đồng, như Đối Pháp sao kia rộng giải thích.

Luận: Trong giải thích sáu loại Vô tướng trụ, như Kiến đạo của Đối Pháp luận có mười sáu tâm, đều là người Tùy tín pháp hạnh, đến quả vị thì gọi là Tín giải... tức là tâm thứ mười sáu là Tín giải.

Hỏi: Cũng ở trong Kiến đạo, tại sao tâm này nói là Vô tướng, nói là nhập Kiến đạo thì trừ Tín giải, lẽ nào trừ Kiến đạo của tâm thứ mười sáu, vì Vô tướng trụ của Đối Pháp, đều ở trong mười sáu tâm?

Đáp: Có ba thuyết:

1. Tùy thuận lý môn, là mười lăm tâm Kiến đạo của Tiểu thừa, Tín giải... này thì ở tại Tu đạo, luận này trừ bỏ.

2. Như mười sáu tâm của Đối Pháp, đều là Vô tướng trụ, nhưng mười lăm tâm trước là nghĩa tăng thêm của Vô gián đạo đoạn hết các Hoặc. Trong đây lại nói nắm lấy, không nói nắm lấy tâm thứ mười sáu, vì đó là Giải thoát đạo, cho nên trừ bỏ Tín giải...

3. Luận kia phỏng theo pháp mà luận, lấy mười sáu tâm đều là Vô tướng, gọi là loại thứ sáu. Luận này phỏng theo người mà luận, hoặc lấy Tín giải... tức là không có sáu Chủng, cho nên luận này trừ bỏ nó, chỉ lấy mười lăm tâm. Lại nữa, Tín giải... không phải là Định vị, ngoài ra trong quả đều có, luận này nắm lấy quyết định Vô tướng, cho nên trừ bỏ Tín giải...

Luận ghi: “Hoặc các loài Dị sinh là Dục của cõi Dục, Dục của cõi Sắc, chỉ do Tu đạo...”, vì Hoặc của Tu đạo chướng Định sự mặc tình sinh khởi, chỉ chế phục Tu hoặc, Phiền não của Kiến đạo phân riêng mà sinh, vì chướng đối với lý cho nên không bị chế phục, đặc Định chế phục trong Tu đạo, chỉ cùng với Tham sân tùy thuận Kiêu mạn, thì Tu đạo này có thể chế phục nó; cùng với Kiến... tùy thuận Kiêu mạn thì Tu đạo này không thể chế phục, như quyển 69 nói: “Ngã kiến... không chế phục”, có văn lựa riêng với Câu mạn (Mạn đồng thời).

Hỏi: Nếu như thế thì Tham khuể cũng vậy?

Đáp: Dục và Kiến đồng thời thì không thể chế phục, tâm Kiêu mạn này phần nhiều tùy theo Ngã mà sinh.

Luận: “Lựa riêng thiên về hoặc là Định, hoặc là Khởi, hoặc là Sinh...”, là Hoặc của Kiến đạo đối với ba nghĩa này cũng có khi phát

khởi. Hoặc là Định, là cùng với Định tâm lẫn nhau nhập xuất, tức là nhiệm ô Định, đây là Phân biệt Phiền não, cũng như ngoại đạo kế chấp quá khứ có tám vạn kiếp... thời kỳ tâm nhập Định quán nó, từ Định tâm mà nhập, tâm kế chấp này là Tà kiến... đây là Phân biệt hoặc, thuyết minh cùng với Định tâm nhập xuất, hoặc là giả danh. Hoặc nói là Khởi, là Tán tâm khởi riêng biệt. Sinh, là sinh Tán tâm kia.

Luận ghi: “Lược có hai loại Thô trọng: một là Lậu Thô trọng, hai là Hữu lậu Thô trọng...”, như Bản Địa phần quyển 3 ở trước nói: “Thiện pháp không gọi là Thô trọng, cũng không phải Tùy miên”, tại sao trong đây lại nói Hữu lậu Thô trọng? Và hai mươi bốn loại Thô trọng của Đối Pháp, như nghiệp Thô trọng...?

Đáp: Trong Đại Nghĩa nói: “Tánh Thô trọng, tức là chủng tử Phiền não...”, trong luận này nói Lậu Thô trọng, là hai tâm không điều hòa nhu nhuẫn cho nên gọi là Thô trọng, tức là tất cả Hữu lậu thiện pháp... Trong luận này nói Hữu lậu Thô trọng, là Thô trọng thứ ba ở trước phỏng theo tánh Thô trọng.

Luận ghi: “Thiện pháp...”, không phải trong luận này phỏng theo điều nhu và Thô trọng, Hữu lậu thiện pháp cũng vậy, không trái nhau hay sao? Luận nói: “Thiện pháp này nếu có Phiền não, thì các pháp thiện Vô ký... trong thân là Lậu, vì xen tạp không điều hòa cho nên gọi là Tập khí, A-la-hán thì còn các Thiện này tồn tại, tuy đã được mỏng nhẹ, nhưng pháp thể vẫn còn, là các Lậu chưa đoạn hết thì gọi là Tập khí, Khí phần Thô trọng này còn trong thân, cùng trong thiện pháp xen tạp hòa hợp không đồng nhất cũng không phải khác nhau, như chất độc ở trong thân có phần khí không phải một không phải khác, khi Tùy miên bị đoạn, thì Khí phần này được mỏng nhẹ, khi Viên cảnh trí của Phật sinh khởi, thì nói là vĩnh viễn đoạn Tập khí.

Luận nói: Có hai chấp: một là Căn cảnh chấp, là Ngã và Ngã sở; hai là Hữu tình chấp, là Ngã mạn... tức là chấp trước, lại không có Thể riêng, là hạnh giải của Ngã và Ngã sở. Từ đây trở lên mỗi mỗi “lại nữa” đều có câu giải thích riêng chấp trước, tìm nó có thể hiểu.

Cái còn ví như con rùa, có nghĩa là che đậy, vì tương tự hiển hiện, trừ bỏ một cái đuôi, vì không có ứng dụng; hoặc Quy cái có năm ứng dụng, gọi là năm chi tương tự. Phần, tương tự La mẹ, vì La mẹ tánh hung ác, nhiều tiếng cắn nhai cỏ, Phần cũng vậy. Xan tham và Tật đố tương tự máu ngưng chảy, vì tương tự hư nhạt vô vị, lợi ích cũng vậy. Vô minh tương tự ham thích phóng đãng, một là tương tự con cáo, vì tánh Vô tri, lại cũng tương tự chuột sói, khi rắn muốn nghe tiếng của nó, vì đuôi nó

nhiều lông che chướng, rắn không thể nghe tiếng của nó. Vô minh cũng vậy, che chướng Văn trí. Lại nữa, nước Ấn Độ nói rằng: “Người có lông tai, lỗ tai có nhiều lông, che chướng âm thanh, không nghe tiếng nói của người khác”.
